

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2018/HSST
Ngày 12 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân

2. Ông Ngô Trọng Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: **65**/2018/HSST, ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tiến B - sinh ngày 13 tháng 8 năm 1986 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ đoàn xã T; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo tại ngoại: *(có mặt)*;

- Người bị hại: anh Nguyễn Hồng S- sinh năm 1970; địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An *(vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/4/2018 B đến quán ăn của anh Nguyễn Hồng S để ăn uống cùng bạn bè. Trong khi ăn B và bạn ngồi ở khu vực phía sau của quán, sau khi ngồi ăn được khoảng 30 phút thì B đứng dậy và đi ra các phòng ăn phía ngoài để chúc rượu với một số người B quen rồi quay lại phòng. Khi đang đi trở lại phòng B thấy tại bàn ăn gần bếp của quán có bạn là anh Nguyễn Trần H ở xóm 9, xã T đang ngồi uống rượu với anh S chủ quán, B lại chúc rượu. Quá trình uống, anh S đi vào

bếp làm thức ăn cho khách lúc này tại bàn ăn chỉ có B và anh H, B phát hiện trên bàn ăn B đang ngồi có một chiếc điện thoại màu đen ốp lưng màu vàng loại Samsung Galaxy J7, thấy không có ai để ý nên B nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại trên với mục đích để sử dụng. B lấy điện thoại và mở để sử dụng, nhưng do máy có mật khẩu nên B không mở được, B cầm điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc tiếp tục uống rượu với anh H một lát thì B ra về. Lúc về đến nhà, B bỏ điện thoại trộm được trên bàn. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, anh S chủ quán mở camera tại quán để xem thì nhận ra B là người lấy điện thoại nên đã trình báo Công an xã T, sau đó công an xã triệu tập B lên làm việc nhưng do uống rượu nhiều nên B không dậy được. Sau khi biết sự việc chị H (vợ B) đã đem trả lại chiếc điện thoại của anh S.

Ngày 27/4/2018 B ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình tại Công an huyện Yên Thành.

Tại bản kết luận số 17, ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá huyện Yên Thành tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu đen đã qua sử dụng của anh Nguyễn Hồng S do Nguyễn Tiến B trộm cắp có giá 4.100.000 đồng.

- Về dân sự: Tài sản là 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu đen đã qua sử dụng mà Nguyễn Tiến B đã trộm của anh Nguyễn Hồng S, đã được trả lại cho anh S, anh S không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 67/CT - VKSYT - HS, ngày 26/6/2018 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Tiến B về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

-**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-**Về trách nhiệm dân sự:** Tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu đen đã qua sử dụng đã được trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

-**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Tiến B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến B xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, với số tiền là 4.100.000 đồng; gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Tệ nạn trộm cắp tài sản đang diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Y. Bản thân bị cáo là một cán bộ đoàn xã, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo buộc phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội do đó cần xử lý nghiêm. Viện kiểm sát căn cứ vào khoản 1 điều 173 BLHS truy tố bị cáo là đúng quy định.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo trong thời gian công tác tại đoàn xã đã được tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn, là đoàn viên ưu tú của xã. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng vì vậy thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập bị cáo từ 400.000 - 500.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Tiến B **6** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

*/Căn cứ vào khoản 3 điều 36 BLHS khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Nguyễn Tiến B mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến B cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Tiến B phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an H.Yên Thành;
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Huyện Ủy H. Yên Thành
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Nhung